

Số: 200/2022/TB-NCB

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2022

V/v: Công bố thông tin về kết quả đợt
chào bán cổ phiếu ra công chúng

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Quốc Dân
2. Tên giao dịch: NVB
3. Mã số doanh nghiệp: 1700169765
4. Trụ sở chính: Số 28C - 28D, Phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
5. Điện thoại: 024.6269 3355 Fax: 024.6269 3535
6. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Hoàng Thu Trang – Phó Tổng Giám đốc
7. Loại công bố thông tin:
 Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu
8. Nội dung công bố thông tin:
Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) công bố Báo cáo số 42/2022/BC-NCB ngày 21/3/2022 về kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng (nội dung chi tiết theo văn bản đính kèm).
9. Thông tin này đồng thời được công bố trên Website: <https://www.ncb-bank.vn/vi/nha-dau-tu>

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng kính báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BP.VT.

NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN *mlb*



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Hoàng Thu Trang

BÁO CÁO

KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 326/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/12/2021)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân
2. Tên viết tắt: NGÂN HÀNG QUỐC DÂN
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 28C – 28D phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
4. Số điện thoại: (84-4) 6269 3355 - Fax: (84-4).6269 3535 - Website: www.ncb-bank.vn
5. Vốn điều lệ: 4.101.555.870.000 đồng
6. Mã cổ phiếu: NVB
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Số hiệu tài khoản: 120049 Mã citad: 01352002
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 1700169765 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/08/2006, cấp thay đổi lần thứ 19 ngày 01/08/2021 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động số 00057/NH-GP ngày 18/09/1995 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và giấy phép thành lập số 1217/GP-UB ngày 17/10/1995 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp.

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 150.000.000 cổ phiếu (Một trăm năm mươi triệu cổ phiếu), trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 150.000.000 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến: 1.500.000.000.000 đồng (Một nghìn năm trăm tỷ đồng), trong đó:



- Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 1.500.000.000.000 đồng
- Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng
- 6. Phương thức phân phối: Thực hiện phân phối cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu.
- 7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:
 - Phân phối cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu: Từ ngày 07/02/2022 đến hết ngày 28/02/2022.
 - Phân phối số cổ phiếu phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu chào bán không được cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua đăng ký mua hết: Từ ngày 11/03/2022 đến hết ngày 14/03/2022.
- 8. Ngày kết thúc chào bán: 14/03/2022.
- 9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Tháng 04/2022.

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	150.000.000	148.525.112	148.525.112	533	533	0	0	99,02%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết			1.474.888	1.474.888	2	2	0		0,98%
Tổng số		150.000.000	150.000.000	150.000.000	533(*)	533(*)	0	0	100%
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	150.000.000	132.090.989	132.090.989	515	515	0	0	88,06%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ			17.909.011	17.909.011	18	18	0		11,94%
Tổng số		150.000.000	150.000.000	150.000.000	533	533	0	0	100%

(*) Hai nhà đầu tư được phân phối lại cổ phiếu thuộc danh sách 533 cổ đông thực hiện đăng ký mua cổ phiếu chào bán.

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành: Không có
- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định:

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 53/2022/NQ-HĐQT ngày 11/03/2022 về việc “Xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng”, Ngân hàng TMCP Quốc Dân đã thực hiện các thủ tục theo quy định của Pháp luật và quy định của

Ngân hàng để phân phối số cổ phiếu còn lại cho một số nhà đầu tư xác định. Danh sách nhà đầu tư được phân phối cụ thể như sau:

TT	Nhà đầu tư và người liên quan (nếu có)	Trong đợt chào bán này		Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất	
		Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 410.155.587 cổ phiếu)	Số cổ phiếu được phân phối	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương 410.155.587 cổ phiếu)
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	737.444	0,18%	0	0%
	Người có liên quan của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	0	0,00%	0	0%
2	Công ty TNHH Đầu tư Tập đoàn Mặt trời	737.444	0,18%	0	0%
	Người có liên quan của Công ty TNHH Đầu tư Tập đoàn Mặt trời	0	0,00%	0	0%
Tổng cộng		1.474.888	0,36%	0	0%

Tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán:

TT	Nhà đầu tư và người liên quan (nếu có)	Sở hữu cổ phiếu sau đợt chào bán	
		Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (*)
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	18.184.838	3,25%
1.1	Bà Vũ Hải Anh (Người có liên quan của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest)	7.923.139	1,41%
1.2	Ông Trần Đình Lợi (Người có liên quan của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest)	748.119	0,13%
Tổng cộng		26.856.096	4,79%
2	Công ty TNHH Đầu tư Tập đoàn Mặt trời	827.780	0,15%
2.1	Người có liên quan của Công ty TNHH Đầu tư Tập đoàn Mặt trời	0	0,00%
Tổng cộng		827.780	0,15%

(*) Tính trên tổng số cổ phiếu đã phát hành của NCB sau đợt chào bán là 560.155.587 cổ phiếu

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu:

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 150.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 150.000.000 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 1.500.000.000.000 đồng, trong đó:

- Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 1.500.000.000.000 đồng;
- Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng

Ghi chú: Số dư tiền mặt thể hiện trên Văn bản xác nhận số dư tài khoản phong toả tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội ngày 14/03/2022 là **1.499.999.367.284 đồng**

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Số dư tài khoản đầu kỳ	0
2	Tổng số tiền nhà đầu tư nộp trong đợt chào bán	1.500.000.420.000
2.1	Số tiền thu được từ đợt chào bán	1.500.000.000.000
2.2	Cổ đông nộp thừa tiền với cổ phiếu thực tế được mua khi thực hiện quyền	420.000
3	Tiền lãi ngân hàng	47.284
4	Phí chuyển tiền từ VSD sang tài khoản phong toả	1.100.000
5	Tổng số tiền thu được từ việc bán cổ phiếu (5=1+2+3-4)	1.499.999.367.284

(Xác nhận của Ngân hàng nơi mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu đính kèm)

3. Tổng chi phí: 840.800.000 đồng, trong đó:

- Lệ phí cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng: 25.000.000 đồng.
- Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu: 7.000.000 đồng.
- Phí tư vấn phát hành (Không bao gồm VAT): 800.000.000 đồng.
- Phí chuyển khoản của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam: 1.100.000 đồng.
- Phí đăng báo công bố thông tin (đã bao gồm VAT): 7.700.000 đồng.
- Phí phân phối cổ phiếu (nếu có): 0 đồng.

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 1.499.159.200.000 đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán


1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	1.144	560.155.587	5.601.555.870.000	100%
1	Trong nước	1.110	508.092.426	5.080.924.260.000	90,71%
1.1	Nhà nước	0	0	0	0
1.2	Tổ chức	24	39.621.127	396.211.270.000	7,07%
1.3	Cá nhân	1.085	465.119.299	4.651.192.990.000	83,03%

TT	Danh mục	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1.4	Cổ phiếu Quỹ	1	3.352.000	33.520.000.000	0,6%
2	Nước ngoài	34	52.063.161	520.631.610.000	9,29%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	11	50.916.135	509.161.350.000	9,09%
2.2	Cá nhân	23	1.147.026	11.470.260.000	0,2%
	Tổng cộng (1 + 2)	1.144	560.155.587	5.601.555.870.000	100%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0%
2	Cổ đông lớn	0	0	0	0%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.144	560.155.587	5.601.555.870.000	100%
	Tổng cộng (1+ 2 + 3)	1.144	560.155.587	5.601.555.870.000	100%

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn: Không có

VI. Tài liệu gửi kèm

- Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán.
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 53/2022/NQ-HĐQT ngày 11/03/2022 về việc xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P.HC

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC DÂN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Thị Thanh Hương